TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 27/3/2024.
V/v "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:* Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về *"Kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 22/3/2024 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 05/2024/QĐ-TĐNTHTT ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn Q , sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

* *Bị đơn:* Anh Đỗ Đức T , sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 6, thôn Đ, xã Cổ D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn trình bày:

Anh (Phạm Văn Q) và anh Đỗ Đức T có quen biết nhau ngoài xã hội. Tháng 9/2018 anh T có hỏi vay anh số tiền 70.000.000đ để trả tiền làm nhà, do anh em quen biết nên anh đồng ý cho vay. Ngày 29/9/2018, anh hẹn anh T đến nhà để nhận tiền vay, nhưng anh T nói đang lái xe container chở hàng có về qua nhà ở xã C nên hẹn anh đến nhà, sau đó anh đi từ nhà ở B đến nhà anh T đưa cho anh T vay số tiền 70.000.000đ. Khi vay, giữa anh và anh T có thỏa thuận bằng văn bản về việc anh T vay số tiền nêu trên trong thời hạn 02 năm; lãi suất tự thỏa thuận, không đưa vào văn bản nhưng anh và anh T có thỏa thuận miệng là lãi suất 18%/01 năm và thanh toán tiền gốc, lãi khi

đến hạn thanh toán. Anh đã giao đủ cho anh T số tiền 70.000.000đ và cùng anh T trực tiếp ký vào Hợp đồng vay tiền do anh lập sẵn trước đó.

Sau khi hết thời hạn vay 02 năm, ngày 29/9/2020 thì anh yêu cầu anh T trả số tiền gốc 70.000.000 đ và tiền lãi nhưng anh T nói không có tiền trả và bảo với anh sẽ trả dần nên anh có lập Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ, theo đó anh T xác nhận nợ anh số tiền gốc 70.000.000đ và cam kết sẽ thanh toán số tiền này trước ngày 20/11/2020, nhưng sau đó mặc dù rất nhiều lần anh đến gặp trực tiếp và gọi điện thoại để đòi tiền nhưng anh T cũng không trả cho anh số tiền gốc, lãi vay trên; anh T chặn số điện thoại không nghe máy và khi anh đến nhà gặp thì anh T nói do khó khăn nên chưa có tiền trả. Do số tiền vay đã quá lâu nhưng anh T không thanh toán nên anh khởi kiện yêu cầu anh T phải trả số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền trên với mức lãi suất 0,8%/tháng tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ (ngày 20/11/2020) cho đến khi Tòa án giải quyết, xét xử xong vụ án. Anh xác định anh chỉ khởi kiện anh T vì anh T là người vay tiền của anh và ký hợp đồng vay với cá nhân anh. Do anh em quen biết nhau nên khi cho vay thì anh không yêu cầu anh T phải thế chấp tài sản gì để đảm bảo cho số tiền vay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh xác định: Tính đến thời điểm khởi kiện thì do đã quá thời hiệu khởi kiện yêu cầu đòi tiền lãi nên anh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T phải trả anh số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ, không yêu cầu anh T phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền vay.

* *Quan điểm của Bị đơn:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Bị đơn đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng Bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự:

* *Công an xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành cung cấp:* Anh T đang cư trú và sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ch tại thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* Bà Nguyễn Thị Ch (mẹ đẻ anh T) khai: Bà đã nhận Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự và đã trực tiếp giao cho anh T. Quan điểm của anh T sẽ có trách nhiệm trả tiền cho anh Q và bà được biết giữa anh Q và anh T đã nói chuyện với nhau để T có trách nhiệm trả nợ cho Q.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Bị đơn về việc yêu cầu thanh toán số tiền nợ chưa thanh toán là 70.000.000 đồng; không yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi.

* Bị đơn vắng mặt tại phiên tròa lần 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 158, 166, 274, 278, 280, 351, 357, 463, 464, 466; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q .

2. Buộc anh Đỗ Đức T phải thực hiện nghĩa vụ trả anh Phạm Văn Q số tiền 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Anh Đỗ Đức T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; hoàn trả anh Phạm Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo hợp đồng dân sự, do hết thời hiệu khởi kiện về tranh chấp về hợp đồng dân sự nên đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện, tranh chấp kiện đòi tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn hiện đang cư trú và sinh sống tại xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3 Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do

nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc đã vay là 70.000.000đ. Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Hợp đồng vay tiền ngày 29/9/2018; Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 29/9/2020 (đều có chữ ký của anh Đỗ Đức T) kèm theo bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Đức T . Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, bản sao Đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện cho Bị đơn; tuy nhiên Bị đơn đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Ch (mẹ đẻ anh T) thì bà xác định đã giao các văn bản tố tụng cho anh T và quan điểm của anh T sẽ có trách nhiệm trả tiền cho anh Q và bà được biết giữa anh Q và anh T đã nói chuyện với nhau để T có trách nhiệm trả nợ cho Q.

Như vậy, có căn cứ xác định anh Đỗ Đức T còn nợ anh Phạm Văn Q số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ trả anh Q số tiền nêu trên.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ áp dụng quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về lãi vay: Quá trình giải quyết, Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền lãi vay còn lại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 158, 166, 274, 278, 280, 351, 357, 463, 464, 466; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Q .

Buộc anh Đỗ Đức T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn Q số tiền là: **70.000.000** đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

- Anh Đỗ Đức T phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Phạm Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương là 2.240.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0001815 ngày 08/12/2023.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự. Đã báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6;7;9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

Nơi gửi:
- *VKSND huyện Kim Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Kim Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*